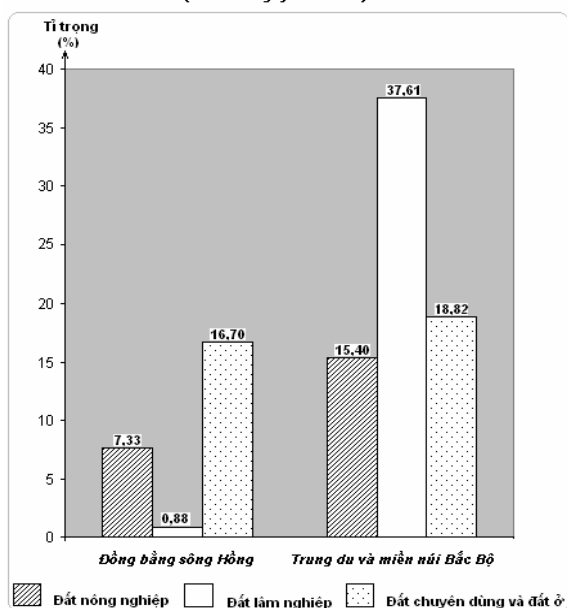


Câu	Ý	Nội dung	Điểm
PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)			
I (2,0 đ)	1	Nêu biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa qua các thành phần tự nhiên ở nước ta. Cho biết nguyên nhân chủ yếu làm cho thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc - Nam	1,00
		- Biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa + Khí hậu: nhiệt đới ẩm gió mùa (<i>diễn giải: nhiệt, ẩm, gió</i>). + Sinh vật: hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa, các loài nhiệt đới chiếm ưu thế (<i>diễn giải</i>). + Biểu hiện qua các thành phần khác (<i>địa hình: xâm thực - bồi tụ; đất: feralit; sông ngòi: mạng lưới, thủy chế...</i>).	0,25 0,25 0,25
		- Nguyên nhân chủ yếu làm cho thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc - Nam: do vị trí, hình dáng lãnh thổ dẫn đến sự phân hóa về khí hậu và các yếu tố tự nhiên khác.	0,25
	2	Tóm tắt nội dung chiến lược phát triển dân số hợp lí và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động của nước ta. Vì sao phải thực hiện chiến lược đó?	1,00
		- Tóm tắt nội dung chiến lược phát triển dân số hợp lí và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động + Tiếp tục thực hiện các giải pháp để kiềm chế tốc độ tăng dân số, phân bố lại dân cư, lao động (<i>diễn giải</i>). + Phát triển kinh tế - xã hội hướng vào việc sử dụng có hiệu quả nguồn lao động (<i>diễn giải</i>).	0,25 0,25
		- Vì sao phải thực hiện chiến lược đó? + Xuất phát từ thực trạng về dân số và nguồn lao động (<i>diễn giải: tăng nhanh, phân bố chưa hợp lí, chất lượng còn hạn chế</i>). + Đảm bảo các mục tiêu về kinh tế - xã hội của đất nước: phát huy nguồn lực, phát triển kinh tế nâng cao chất lượng cuộc sống.	0,25 0,25
II (3,0 đ)	1	Chứng minh nước ta có nhiều thuận lợi để phát triển ngành du lịch	1,50
		- Vị trí: thuận lợi cho việc giao lưu, mở rộng hợp tác quốc tế về du lịch (<i>diễn giải</i>).	0,25
		- Có nguồn tài nguyên du lịch phong phú + Tài nguyên du lịch tự nhiên: • Địa hình với nhiều cảnh quan đẹp (<i>dẫn chứng</i>). • Các tài nguyên khác có thể khai thác để phát triển du lịch (<i>diễn giải: khí hậu, nguồn nước, sinh vật...</i>).	0,25 0,25
		+ Tài nguyên du lịch nhân văn: có nhiều di tích, lễ hội, làng nghề có thể khai thác để phát triển du lịch (<i>dẫn chứng</i>).	0,25

		<ul style="list-style-type: none"> - Các lợi thế khác về kinh tế - xã hội + Dân cư: tạo ra thế mạnh về thị trường, nguồn lao động (<i>diễn giải</i>). + Sự phát triển kinh tế - xã hội: tạo ra nhiều thuận lợi khác nhau cho sự phát triển du lịch (<i>diễn giải</i>). 	0,25 0,25												
	2	<p>Trình bày thuận lợi về tự nhiên đối với việc phát triển kinh tế ở Tây Nguyên. Nêu sự khác nhau về thế mạnh tự nhiên để phát triển cây công nghiệp của Tây Nguyên và Trung du và miền núi Bắc Bộ</p>	1,50												
		<ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi về tự nhiên để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên + Tự nhiên tạo thế mạnh để phát triển nông nghiệp nhất là trồng cây công nghiệp tập trung, chăn nuôi gia súc (<i>diễn giải: đất đai, khí hậu</i>). + Tài nguyên rừng giàu có, thuận lợi cho việc phát triển lâm nghiệp (<i>diễn giải: quy mô, thành phần tài nguyên rừng</i>). + Tự nhiên tạo thế mạnh để phát triển công nghiệp (<i>diễn giải: khoáng sản, lâm sản, thủy năng...</i>). + Thế mạnh tự nhiên cho các ngành kinh tế khác (<i>diễn giải thuận lợi về tự nhiên cho ít nhất một ngành kinh tế ngoài các ngành nói trên</i>). 	0,25 0,25 0,25 0,25												
		<ul style="list-style-type: none"> - Sự khác nhau về thế mạnh tự nhiên để phát triển cây công nghiệp của Tây Nguyên và Trung du và miền núi Bắc Bộ + Địa hình - đất đai: Tây Nguyên thuận lợi hơn cho phát triển các vùng chuyên canh với quy mô lớn (<i>diễn giải</i>). + Khí hậu: Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh hơn cho việc sản xuất các sản phẩm cây công nghiệp mang tính cận nhiệt, ôn đới; Tây Nguyên có thế mạnh hơn về cây công nghiệp nhiệt đới (<i>diễn giải</i>). 	0,25 0,25												
III (3,0 đ)	1	Vẽ biểu đồ	1,75												
		<ul style="list-style-type: none"> - Xử lí số liệu <p style="text-align: center;">TỈ TRỌNG CÁC LOẠI ĐẤT CỦA HAI VÙNG SO VỚI CẢ NƯỚC (Đơn vị: %)</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">Loại đất</th> <th style="width: 35%;">Đồng bằng sông Hồng</th> <th style="width: 35%;">Trung du và miền núi Bắc Bộ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đất nông nghiệp</td> <td>7,73</td> <td>15,4</td> </tr> <tr> <td>Đất lâm nghiệp</td> <td>0,88</td> <td>37,61</td> </tr> <tr> <td>Đất chuyên dùng và đất ở</td> <td>16,70</td> <td>18,82</td> </tr> </tbody> </table>	Loại đất	Đồng bằng sông Hồng	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đất nông nghiệp	7,73	15,4	Đất lâm nghiệp	0,88	37,61	Đất chuyên dùng và đất ở	16,70	18,82	0,25
	Loại đất	Đồng bằng sông Hồng	Trung du và miền núi Bắc Bộ												
Đất nông nghiệp	7,73	15,4													
Đất lâm nghiệp	0,88	37,61													
Đất chuyên dùng và đất ở	16,70	18,82													
		<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ: + <i>Vẽ biểu đồ cột nhóm, mỗi vùng thành một nhóm gồm 3 cột cho 3 loại đất.</i> + <i>Vẽ đúng yêu cầu của biểu đồ cột, có đủ các yếu tố: các cột, tên biểu đồ, chú giải (tên vùng và quy ước biểu hiện tỉ trọng, có thể như trong đáp án hoặc lập bảng chú giải), không bắt buộc ghi tỉ trọng vào các cột. Nếu sử dụng hình thức chú giải như đáp án thì không bắt buộc phải có mũi tên ở trục tỉ trọng.</i> 	1,50												

TỈ TRỌNG DIỆN TÍCH MỘT SỐ LOẠI ĐẤT CỦA CÁC VÙNG SO VỚI CẢ HƯỚC
(Tính đến ngày 01/01/2009)



2 **Nêu sự khác nhau về cơ cấu sử dụng đất của hai vùng trên và cho biết vì sao có sự khác nhau đó** **1,25**

- Nêu sự khác nhau:

+ Tính tỉ trọng của các loại đất trong cơ cấu sử dụng đất của mỗi vùng, kết quả như sau (%): **0,25**

Loại đất	Đồng bằng sông Hồng	Trung du và miền núi Bắc Bộ
Đất nông nghiệp	49,60	14,57
Đất lâm nghiệp	8,69	54,72
Đất chuyên dùng và đất ở	25,27	4,20
Các loại đất khác	16,44	26,51
Tổng diện tích	100,00	100,00

+ Tỉ trọng đất lâm nghiệp và các loại đất khác của Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn so với Đồng bằng sông Hồng (*dẫn chứng*). **0,25**

+ Tỉ trọng đất nông nghiệp, đất chuyên dùng và đất ở của Đồng bằng sông Hồng cao hơn so với Trung du và miền núi Bắc Bộ (*dẫn chứng*). **0,25**

- Giải thích:

+ Đất nông nghiệp, đất chuyên dùng và đất ở của Đồng bằng sông Hồng chiếm tỉ trọng cao hơn vì đây là vùng mà đồng bằng chiếm phần lớn diện tích, dân số đông, kinh tế - xã hội phát triển hơn. **0,25**

+ Đất lâm nghiệp và các loại đất khác ở Trung du và miền núi Bắc Bộ chiếm tỉ trọng cao hơn vì: địa hình miền núi (*phần lớn diện tích không thuận lợi cho nông nghiệp*), mật độ dân số thấp, kinh tế - xã hội phát triển ở mức thấp hơn. **0,25**

PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)			
IV.a (2,0 đ)	Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)		
	Tóm tắt những thay đổi và nêu nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi của tài nguyên sinh vật nước ta	1,25	
	- Những thay đổi của tài nguyên sinh vật + Có sự biến động về diện tích rừng (<i>diễn giải qua các thời kì</i>). + Chất lượng rừng suy giảm (<i>diễn giải</i>). + Đa dạng sinh học suy giảm (<i>diễn giải</i>).	0,25 0,25 0,25	
	- Nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi tài nguyên sinh vật + Những thay đổi tích cực của tài nguyên sinh vật liên quan đến một số chương trình phát triển kinh tế - xã hội (<i>diễn giải: bảo vệ vốn rừng, bảo vệ đa dạng sinh học...</i>). + Suy giảm tài nguyên sinh vật chủ yếu do các hoạt động kinh tế - xã hội (<i>diễn giải</i>).	0,25 0,25	
	Ý nghĩa của việc bảo vệ, phát triển vốn rừng	0,75	
	- Duy trì và làm tăng thêm nguồn lâm sản (<i>diễn giải</i>).	0,25	
	- Tác động tích cực tới môi trường tự nhiên (<i>diễn giải: đa dạng sinh học, độ che phủ rừng...</i>).	0,25	
	- Các ý nghĩa khác (<i>nêu và diễn giải về ít nhất một ý nghĩa khác: kinh tế, văn hóa... </i>).	0,25	
	IV.b (2,0 đ)	Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)	
		Phân tích những thuận lợi và khó khăn về tự nhiên để phát triển ngành công nghiệp điện lực ở nước ta	1,50
- Thuận lợi + Tiềm năng lớn để phát triển thủy điện: (<i>diễn giải: trữ năng, phân bố</i>). + Nguồn nhiên liệu từ than tạo thuận lợi cho việc phát triển các cơ sở nhiệt điện sử dụng than (<i>diễn giải: trữ lượng, phân bố</i>). + Nguồn nhiên liệu từ dầu, khí tạo thuận lợi cho việc phát triển các cơ sở nhiệt điện sử dụng dầu, khí (<i>diễn giải: trữ lượng, phân bố</i>). + Từ các nguồn tài nguyên khác: gió, năng lượng mặt trời...		0,25 0,25 0,25 0,25	
- Khó khăn + Một số đặc điểm của tự nhiên có ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất của ngành (<i>diễn giải: sự phân hóa mùa, đặc điểm tài nguyên khoáng sản...</i>). + Một số tài nguyên là cơ sở để phát triển sản xuất điện đang bị suy giảm (<i>dẫn chứng</i>).		0,25 0,25	
Cho biết những ưu điểm và hạn chế của các công trình thủy điện		0,50	
- Tạo ra nguồn năng lượng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và các thuận lợi khác (<i>diễn giải</i>).		0,25	
- Phụ thuộc vào chế độ nước, gây ra những thay đổi bất lợi về môi trường.		0,25	
Tổng điểm toàn bài : I + II + III + IV.a (hoặc IV.b)		10,00	

----- Hết -----